

Số : / PC3I-TC

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA  
NĂM 2021 SO VỚI NĂM 2020 (SAU KIỂM TOÁN)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 (tăng so với năm 2020 là 11.685.146.458 đồng), cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021: 31.424.056.629 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020: 19.738.910.171 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 tăng so với năm 2020 là 11.685.146.458 đồng, cụ thể như sau:

*DVT: đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2021 (1)	Năm 2020 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	127.377.824.095	101.558.759.609	25.819.064.486	125,42%
- Doanh thu bán điện	127.329.187.731	101.556.941.427	25.772.246.304	125,38%
2. Giá vốn hàng bán	68.183.156.833	50.876.609.356	17.306.547.477	134,02%
- Chi phí bán điện	68.137.038.529	50.876.609.356	17.260.429.173	133,93%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	59.194.667.262	50.682.150.253	8.512.517.009	116,80%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.291.287.413	879.415.137	411.872.276	146,83%
5. Chi phí tài chính	12.964.663.439	16.482.236.045	-3.517.572.606	78,66%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.214.249.448	11.164.166.240	3.050.083.208	127,32%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33.307.041.788	23.915.163.105	9.391.878.683	139,27%
9. Thu nhập khác	16.605.500	412.722.550	-396.117.050	4,02%
10. Chi phí khác	141.402.609	3.580.637.206	-3.439.234.597	3,95%
11. Lợi nhuận khác	-124.797.109	-3.167.914.656	3.043.117.547	3,94%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.182.244.679	20.747.248.449	12.434.996.230	159,94%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.758.188.050	1.008.338.278	749.849.772	174,36%
<b>14. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>31.424.056.629</b>	<b>19.738.910.171</b>	<b>11.685.146.458</b>	<b>159,20%</b>

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm trước:

+ Thời tiết trong năm có mưa nhiều hơn, thuận lợi cho hoạt động phát điện, bên cạnh đó Công ty đã tổ chức tốt công tác vận hành các nhà máy thủy điện nên tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 106,08 triệu kWh (đạt 126,8% so với cùng kỳ năm trước), nhờ đó doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 127,38 tỷ đồng (tương ứng 125,42% so với cùng kỳ năm trước); ngoài ra, Công ty đã cân đối dòng tiền hợp lý để tăng tối đa lãi tiền gửi, nhờ đó doanh thu hoạt động tài chính đạt 1,29 tỷ đồng, tăng 46,83% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí giá vốn năm 2021 tăng 34,02% chủ yếu do: (1) tăng các khoản thuế, phí phải nộp được tính theo sản lượng; (2) chi phí khấu hao của NMTĐ Đa Krông 1 tăng do áp dụng thời gian tính khấu hao theo quy định của EVN. Tuy nhiên, do tiết kiệm chi phí hoạt động và cân đối được nguồn vốn để trả nợ gốc vay vốn đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 trước hạn (đã trả hết phần gốc vay phải trả năm 2021 và một phần của năm 2022) nên chi phí tài chính đã giảm 21,34% so với cùng kỳ năm trước.

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự chênh lệch trước và sau kiểm toán: Thay đổi quỹ tiền lương thực hiện theo giá trị quyết toán với Tổng công ty Điện lực miền Trung.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu VT,TC, đăng web.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**